

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ CÀ MAU **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH CÀ MAU

Bản án số: 211/2020/DS-ST

Ngày 28-12-2020

V/v “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Kim Cương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Ngọc Điệp;

Ông Nguyễn Hoàng Dân.

- Thư ký phiên toà: Bà Phan Thị Thúy An - Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Trong các ngày 18, 28 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 394/2020/TLST-DS ngày 06 tháng 10 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 892/2020/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 11 năm 2020, về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1976.

Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã T, thành phố M, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Trịnh Thị T, sinh năm 1962. (vắng mặt)

Ông Phan Văn T, sinh năm 1966 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: Nhà không số, đường K, khóm 8, phường 7, thành phố M, tỉnh Cà Mau.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Trịnh Thị T:* Luật sư Phan Khánh D, Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn Luật Sống, thuộc đoàn luật sư tỉnh Cà Mau (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị P trình bày :

Do chỗ quen biết nên ngày 15/3/2020 (âm lịch) bà có cho vợ chồng bà Trịnh Thị T và ông Phan Văn Tg vay số tiền 350.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng, mỗi tháng góp 32.000.000 đồng. Mục đích vay là để trang trải cuộc sống. Khi vay có làm biên nhận ký tên ông Tg và bà T. Tuy nhiên, tên Tg trong biên nhận vay tiền là do bà T tự ký và ghi họ tên, ông Tg không có ký. Từ khi vay đến nay bà T chưa thanh toán cũng như góp cho bà tháng nào. Cho nên, nay bà yêu cầu Tòa án buộc bà T thanh

toán cho bà số nợ gốc là 350.000.000 đồng, không yêu cầu tiền lãi. Trong đơn khởi kiện bà yêu cầu ông Tg cùng bà T liên đới thanh toán, nhưng nay tại tòa bà chỉ yêu cầu buộc bà T thanh toán khoản nợ trên, không yêu cầu trách nhiệm trả nợ đối với ông T.

Vào tháng 7/2020 bà có khởi kiện bà T trong một vụ án dân sự về yêu cầu bà T trả số tiền vay và đã được Tòa án giải quyết xong bằng quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Khoản nợ đó là khoản vay khác, do thời điểm tháng 7/2020 bà T hứa sẽ trả góp hàng tháng nên bà không khởi kiện bà T yêu cầu trả khoản tiền nói trên trong cùng vụ án trước đây.

Tại bản tự khai và tại biên bản hòa giải bị đơn bà Trịnh Thị T trình bày:

Vào năm 2017 bà có vay tiền của bà Nguyễn Thị P nhiều lần, có vay có trả và viết nhiều biên nhận khác nhau. Bà là người trực tiếp giao dịch với bà P, còn chồng bà ông T không biết, trong quá trình vay bà đã trả được cho bà P số tiền 320.000.000 đồng chỉ còn nợ lại 160.000.000 đồng và được hai bên chốt nợ tại biên nhận ngày 29/11/2019. Từ khi chốt nợ đến nay bà không có giao dịch vay tiền gì của bà P. Đến tháng 7/2020 bà P đã khởi kiện bà tại tòa án nhân dân thành phố Cà Mau buộc bà trả số tiền 480.000.000 đồng. Tuy nhiên, khi hòa giải bà và bà P đã thỏa thuận bà chỉ còn nợ bà P 160.000.000 đồng và đã được Tòa án công nhận bằng quyết định số 246/2020/QĐ-ST ngày 22/9/2020. Nay bà xác định chỉ còn nợ bà P 160.000.000 đồng và đã được giải quyết rồi, ngoài ra không có nợ khoản nào khác. Vì vậy, nay bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà P.

Đối với biên nhận ngày 15/3/2020 (âm lịch) bà có biết biên nhận này, chữ ký và chữ viết tên trong biên nhận đúng là chữ ký và chữ viết của bà. Tại biên nhận có thỏa thuận trả góp mỗi tháng 32.000.000 đồng. Đối với chữ ký tên T và chữ viết Phan Văn T là do bà viết không phải ông T viết. Đây là biên nhận vay trước đây, cùng với khoản nợ trước đây hai bên đã kết toán rồi không phải là biên nhận mới năm 2020 như bà P trình bày, số nợ này đã được Tòa án giải quyết rồi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nội dung quan hệ pháp luật các đương sự tranh chấp được xác định là hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự; bị đơn bà Trịnh Thị T và ông Phan Văn Tg có nơi cư trú tại khóm 8, phường 7, thành phố Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau theo quy định tại Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Bị đơn là ông Phan Văn Tg và bà Trịnh Thị T mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng tại phiên tòa hôm nay vẫn vắng mặt không có lý do. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Trịnh Thị T: Luật sư Phan Khánh D có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Phan Văn Tg, bà Trịnh Thị T và ông Phan Khánh D.

[3] Nội dung tranh chấp: Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị P yêu cầu Tòa án buộc bà Trịnh Thị T trả cho nguyên đơn tổng số tiền vốn vay còn nợ là 350.000.000 đồng.

Bị đơn bà Trịnh Thị T không thừa nhận có nợ nguyên đơn số tiền 350.000.000 đồng, nên không đồng ý trả theo yêu cầu của nguyên đơn.

Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả số tiền nợ vốn là 350.000.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy: Việc thỏa thuận vay tiền giữa bà P và bà T thực tế có xảy ra. Việc giao dịch trên là hợp pháp và hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung giao dịch không trái pháp luật. Khi vay tiền bà T có viết biên nhận mượn tiền vào ngày 15/3/2020 (âm lịch) bà T có ký tên và ghi rõ họ tên, biên nhận này được bà T thừa nhận là chữ ký và chữ viết của mình. Đồng thời, bà T còn tự mình ký tên chồng của bà là ông gT và viết họ tên Phan Văn Tg dưới biên nhận. Nhưng phía bị đơn bà T cho rằng đây là biên nhận nằm trong số tiền vay 480.000.000 đồng mà bà đã thanh toán được 320.000.000 đồng, nên bà P có chót nợ lại, bà chỉ còn nợ bà P 160.000.000 đồng và đã được Tòa án giải quyết xong bằng một quyết định công nhận sự thỏa thuận ngày 22/9/2020. Tuy nhiên, lời trình bày của bị đơn bà T là không phù hợp.

Bởi lẽ, biên nhận trên được xác lập ngày 15/3/2020 (âm lịch) trong khi tổng các lần vay được Tòa án giải quyết bằng quyết định công nhận sự thỏa thuận số 246/2020/QĐ- ST ngày 22/9/2020 là số tiền vay 480.000.000 đồng trong 06 lần giao dịch, mỗi lần giao dịch vay tiền các bên đều có viết biên nhận riêng. Sau đó, khi đã thanh toán hai bên có biên nhận chót nợ ngày 29/11/2019 (âm lịch). Hiện bà T không có biên nhận hoặc giấy tờ gì chứng minh số tiền bà T vay 350.000.000 đồng theo biên nhận ngày 15/3/2020 (âm lịch) đang tranh chấp nói trên là khoản tiền nằm trong khoản tiền đã vay 480.000.000 đồng đã giải quyết xong bằng quyết định số 246/2020/QĐ- ST ngày 22/9/2020. Mặc khác, bà T cũng không lý giải được số tiền 350.000.000 đồng này là chót nợ lại của những biên nhận nào trong số các biên nhận vay tiền của năm 2019 ? Trong khi, tại biên nhận vay tiền ngày 15/3/2020 có thỏa thuận là thanh toán góp hàng tháng mỗi tháng 32.000.000 đồng, nguyên đơn cho rằng bà T chưa góp tháng nào, phía bà T cũng không có ý kiến. Tại phiên tòa hôm nay bà T vắng mặt, không tranh luận với nguyên đơn về số tiền nguyên đơn yêu cầu phải trả. Từ những phân tích và căn cứ nêu trên chứng minh việc bà T có vay tiền và hiện chưa thanh toán cho nguyên đơn là đúng sự thật. Vì vậy, nay nguyên đơn yêu cầu buộc bà T trả lại số tiền vốn vay là 350.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về lãi suất nguyên đơn không yêu cầu nên hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[5] Về trách nhiệm thanh toán: Trong đơn khởi kiện bà P yêu cầu ông Tg và bà T cùng liên đới thanh toán số nợ trên, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà P thay đổi yêu cầu không yêu cầu trách nhiệm thanh toán của ông Tg nên Tòa án không đề cập trách nhiệm thanh toán của ông T là phù hợp.

[6] Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự; các Điều 26, 207, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà Trịnh Thị T thanh toán cho bà Nguyễn Thị P số tiền vay còn nợ tổng cộng là 350.000.000 đồng (*Ba trăm năm mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Trịnh Thị T không thi hành xong khoản tiền trên, thì bà T phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm bà Nguyễn Thị P không phải chịu. Ngày 06/10/2020 bà P đã nộp tạm ứng án phí số tiền 6.750.000 đồng, theo biên lai thu số 0002468 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, bà P được nhận lại.

Án phí dân sự sơ thẩm bà Trịnh Thị T phải nộp là 17.500.000 đồng (chưa nộp).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà T, ông T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phạm Kim Cương